

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 5) - Giới độ vô cực

ISSN: 2734-9195 14:13 06/08/2026

Người ta giữ giới để khỏi phạm tội, để bảo vệ thân tâm trong sạch, để gieo duyên lành quả ngọt. Nhưng giới của Bồ-tát không dừng lại ở đó. Với Bồ-tát, giới không phải là hàng rào dựng lên quanh mình, mà là chỗ nương tựa dựng lên cho kẻ khác.

Tuyển tập các kinh về Lục độ – Độ thứ hai: Giới độ vô cực

Trong độ này có 15 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí xin phép chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Thế nào là giới độ vô cực?

Kẻ cuồng si hung bạo ưa sát hại sinh mạng, tham lam trộm cướp, dâm dật ô uế, nói lời đâm thọc, nói lời hung ác mắng nhiếc, nói dối, nói thêu dệt, ganh ghét, sân giận, ngu si, giết cha hại mẹ, làm tổn thương bậc Thánh, phỉ báng đức Phật, quấy nhiễu Hiền nhân, mưu mô phản nghịch, phỉ báng Tam tôn. Người trì giới độ vô cực thà bị cắt xẻo, phanh thây giữa chợ, trọn đời không làm những việc ác này, luôn tin kính Tam tôn, dùng bốn ân cứu độ rộng khắp. Đây gọi là giới độ vô cực.

1. Tiền thân cư sĩ

Thuở xưa, Bồ-tát làm một vị thanh tín sĩ. Vị vua nước ngài ở luôn làm việc chân chính, hướng dẫn quan, dân hiểu biết về Tam tôn. Người nào giữ giới trì trai thì được miễn thuế, miễn sưu dịch. Dân chúng kẻ lớn, người nhỏ thấy nhà vua mến chuộng hiền tài nên nhiều kẻ bên ngoài giả làm người tốt nhưng trong tâm chứa hạnh tà vạy. Dùng giới của Phật quan sát đạo đức của dân chúng, thấy những kẻ ngoài tốt trong xấu, làm trái với sự giáo hóa thanh tịnh của đức Phật, nhà vua giả vờ ban sắc lệnh: "Từ nay ai dám phụng thờ đạo Phật thì bị tội đem ra chợ giết." Thế là, những kẻ giả vờ làm người tốt lập tức từ bỏ giáo pháp chân chính của đức Phật, mặc sức buông lung theo thói xấu xưa nay.

Khi ấy, vị ưu-bà-tắc nọ là một vị trưởng thượng sáng suốt được mọi người quý trọng, luôn hướng đến đạo chân chính, có tâm rộng lớn, nghe lệnh vua ban liền kinh sợ nói: "Nếu bỏ chính theo tà mà được làm đế vương, tuổi thọ ngang bằng trời đất, giàu sang tột đỉnh, sáu món dục lạc tùy tâm mà có thì ta cũng quyết không làm thế. Dù chỉ sống trong khoảng một bữa ăn mà được thấy sự giáo hóa chí chân của Tam tôn, ta vẫn vui vẻ cung kính tiếp nhận. Dù ghi nhớ muôn ức sách vở ghi chép việc thế gian, thân ở cung trời, tuổi thọ vô cùng mà không biết đến Tam tôn, không nghe được kinh Phật, ta cũng chẳng mong cầu.

Vâng theo lời Phật dạy, dù có gặp tai họa nguy đến tính mạng, ta cũng cam lòng. Kinh dạy: "Chúng sinh tự lao vào ba đường ác, được làm người là khó, sinh vào chốn thành đô là khó, làm người mà sáu căn hoàn hảo là khó, sinh vào nước có Phật pháp là khó, được thân cận Bồ-tát là khó, gặp kinh điển mà tin là khó, hiểu thấu nghĩa sâu xa thâm diệu là khó, gặp được vị Sa-môn phẩm hạnh thanh cao, cúng dường với tâm thanh tịnh là khó, gặp Phật được thọ ký là khó." Nhờ đời trước ta gieo trồng công đức sâu dày, ngày nay gặp được kinh Phật, được kính thờ Tam tôn. Nếu gặp phải nạn tàn khốc bị bầm thân ngâm giấm, hay gặp tai họa nước sôi lửa bỏng của kẻ vô đạo, ta quyết tâm không bỏ chính đạo mà theo yêu tà."

Lúc ấy, nhà vua ra lệnh cho các quan tra xét theo dõi xem ai làm trái mệnh lệnh thì đem ra chợ hành hình. Có vị quan thấy vị ưu-bà-tắc này ý chí kiên cố không lay chuyển, một dạ chí thành kính thờ Tam tôn, liền đem việc ấy tâu vua. Vua một mặt ra lệnh cho các quan đem vị ưu-bà-tắc ra chợ, một mặt lại sai người âm thầm theo dõi xem vị ấy có than vãn điều gì không. Khi sắp chết, vị ưu-bà-tắc ấy căn dặn con mình: "Từ khi trời đất hình thành và có loài người cho đến nay, chúng sinh sống trên đời do sáu tình quấy nhiễu mà hành động rất điên cuồng, khó gặp được Tam tôn và sự giáo hóa sáng suốt của bậc Đạo sư. Con may mắn được biết giáo pháp, cần thận đừng xa rời đạo. Nếu từ bỏ sự tu tập Phật pháp, theo sự dối trá của yêu tà thì nước nhà chắc chắn diệt vong. Cha thà bỏ thân mạng chớ không bỏ pháp chân thật. Hôm nay nhà vua đã sai lầm, con không nên nghe theo."

Vị quan tâu sự việc lên nhà vua. Biết đây là bậc tu hành chân chính, nhà vua vui mừng cho người đón vị ấy về cung, chấp tay mời ngồi trên điện và khen ngợi: "Ngài thật xứng đáng là đệ tử chân chính của Phật."

Sau đó, nhà vua bái vị ấy làm tướng quốc, giao phó việc triều chính, ra lệnh bắt những kẻ đã từ bỏ đạo Phật phải đóng thuế và lao dịch như trước. Từ đó, cả nước ai cũng làm điều thiện.

Đức Phật bảo các Sa-môn:

- Quốc vương thuở ấy nay là Di-lặc, vị ưu-bà-tắc nay là Ta.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.



Ảnh minh họa thiết kế bằng AI (sưu tầm)

2. Tiền thân voi chúa

Thuở xưa, Bồ-tát làm một con voi chúa có tâm hạnh rộng lớn.

Voi chúa quán sát biết có Phật, có Pháp, có Tỳ-kheo-tăng nên thường giữ ba tự quy y, thường đem lòng từ rộng khắp cứu giúp chúng sinh, thệ nguyện thành Phật sẽ hóa độ tất cả.

Đàn voi đi theo voi chúa có đến năm trăm con, trong đó có hai con là vợ voi chúa. Một hôm, voi chúa lội xuống hồ hái được một đóa hoa sen màu sắc rất đẹp, đem về tặng cho vợ lớn. Vợ lớn được hoa, vui thích, hỏi: "Nước hồ đóng băng lạnh như thế, sao chàng có được đóa hoa này?"

Cô vợ nhỏ có tính ganh tị nghe thế nổi giận thề: "Nếu có cơ hội, ta sẽ dùng chất độc hại người." Nói xong, vợ nhỏ uất khí mà chết, thần thức liền cảm ứng thác sinh làm con gái nhà trưởng giả, nhan sắc tuyệt trần, mưu trí lanh lợi, lầu thông kim cổ, biết xem thiên văn, đoán thời thịnh suy. Nhà vua nghe được tiếng tăm của cô gái, liền đến cưới nàng về làm phu nhân.

Vừa vào cung, nàng đã tâu vua kế sách trị nước, lời lẽ như một bậc trung thần, khiến nhà vua rất vui lòng và yêu quý nàng, nghe theo từng lời nói của nàng. Một hôm, phu nhân thưa với nhà vua: "Thiếp nằm mộng thấy một con voi trắng sáu ngà, trong lòng muốn lấy ngà nó làm đồ trang sức. Nếu Bệ hạ không bắt được nó, chắc thân thiếp chết mất." Nhà vua vội bảo: "Chớ nói những lời kỳ quái

như thế, người ta nghe được sẽ cười nàng!"

Thế nhưng, trong lòng cô ta cứ nghĩ về chuyện đó nên sinh phiền muộn u uất. Vua cho mời bốn vị quan đến bàn bạc, tự nói là chính mình nằm mộng và hỏi các quan: "Xưa nay có con voi như vậy không?" Một vị quan đáp: "Trước giờ thần không thấy có con voi như vậy." Vị khác đáp: "Bệ hạ không nằm mộng như vậy chứ!" Một vị quan nữa đáp: "Thần từng nghe có con voi này nhưng chỗ nó ở rất xa." Vị cuối cùng đáp: "Nếu có thể bắt được nó thì nay Thiên Đế-thích cũng đang bay liệng quanh đây rồi!"

Sau đó, bốn vị quan liền triệu thợ săn ở khắp nơi đến để hỏi thăm. Thợ săn ở phương Nam thưa: "Người cha quá cố của tôi từng nói có con voi đó nhưng nó ở xa và khó bắt được." Quan tâu lên vua là thợ săn này biết chuyện con voi sáu ngà. Vua liền cho gọi người ấy đến gặp. Phu nhân dặn người ấy: "Người đi thẳng về phía Nam khoảng ba nghìn dặm, gặp một ngọn núi, đi sâu vào trong núi khoảng hai ngày đường thì đến chỗ voi ở. Đến nơi, người hãy đào một cái hố ở bên đường, sau đó cạo bỏ râu tóc, đắp y Sa-môn rồi đứng trong hố để bắn nó, sau đó cắt lấy hai chiếc ngà đem về đây."

Thợ săn nhận mệnh lệnh lên đường. Khi đến được chỗ voi thường dạo chơi, trước khi bắn voi, ông ta đắp y ôm bát đứng ở trong hố chờ voi đến. Voi chúa bị Sa-môn bắn, liền cúi đầu nói:

- Kính chào đạo sĩ! Ngài vì việc gì mà làm hại thân mạng tôi?

- Ta muốn được cặp ngà của người.

- Tôi đau đớn khó mà chịu nổi, ngài hãy mau lấy ngà nhanh đi, đừng làm rối loạn tâm tôi, khiến tôi khởi niệm ác. Người chuyên nhớ nghĩ điều ác, sau khi chết sẽ堕 vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Còn người giữ tâm nhẫn, tu hạnh từ bi, mặc cho ác đến thiện đi là hạnh cao cả của Bồ-tát, dù cho bị chẻ xương, lóc thịt vẫn không hề trái với hạnh từ bi. Người tu hạnh từ bi chết được sinh lên cõi trời, mau được diệt độ.

Thợ săn liền cắt lấy cặp ngà. Voi chúa nói: "Đạo sĩ hãy mau rời khỏi đây, không nên để đàn voi tìm được dấu chân ngài." Đạo nhân vừa đi khuất xa, vết thương của voi đau đớn khiến nó không chịu nổi, té quỵ xuống, rống to, trong chốc lát thì tắt thở. Ngay lúc đó, voi được sinh lên cõi trời. Đàn voi vội chạy đến và đều rống lên: "Kẻ nào đã giết chết chúa của chúng ta?" Chúng chạy tứ tán tìm thủ phạm nhưng không thấy, liền quay trở lại ôm voi chúa gào khóc thảm thương. Thợ săn mang ngà voi về. Nhà vua nhìn thấy ngà voi, trong lòng đau thương khiếp sợ. Phu nhân vừa cầm lấy ngà voi xem thì sấm chớp rền vang, sét đánh

thổ huyết chết tại chỗ, đọa vào địa ngục.

Đức Phật bảo các Sa-môn:

- Voi chúa bấy giờ nay là Ta, vợ lớn nay là Câu-di, thợ săn nay là Điều-đạt, vợ nhỏ nay là Hảo Thủ.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

3. Tiền thân Phàm phu

Thuở xưa, Bồ tát là một phàm phu, thông suốt kinh Phật, thấu hiểu tội phước, thông thạo các môn y thuật, hiểu tiếng kêu của loài vật. Thấy cuộc đời hỗn loạn đen tối, ngài ở ẩn không ra làm quan, chỉ theo con đường chính, tôn kính và hành trì giới của Phật. Gia cảnh nghèo khổ, ngài phải đi gánh thuê cho lái buôn. Khi vị lái buôn đến sông uống nước thì bấy quạ kêu táo tác nên sợ hãi, toàn thân rúng động, còn Bồ-tát thì mỉm cười. Uống nước xong, lên đường trở về nước, vị lái buôn hỏi người gánh thuê:

- Tại sao quạ kêu mà ngươi cười, có điều gì lạ sao?

Bồ-tát đáp:

- Quạ nói: "Ông ta có bạch châu giá trị rất cao, ông hãy giết ông ta để lấy viên châu, còn tôi thì muốn ăn thịt ông ta." Nghe vậy nên tôi cười.

- Sao ngươi không giết ta?

- Kẻ không gặp được giáo pháp của Phật mới tạo tội ác tày trời, còn cho là không tai họa, đó là dối gạt mình. Tôi gặp được kinh điển của bậc Vô Thượng Chính Chân, thấy lòng nhân từ trong sáng của Bồ-tát, dù là loài côn trùng nhỏ nhít cũng thương xót không giết hại; dù ngọn cỏ, hạt cải người không cho thì không lấy. Những kẻ hiếu sát thì không nhân từ, người ưa lấy của không cho thì không trong sạch. Vì đời trước tôi làm việc xấu xa, thích lấy tài sản của người khác nên đời này phải sống cảnh nghèo khổ, làm thuê cho ông. Nếu nay tiếp tục sai phạm nữa thì tạo tội vô lượng, chẳng phải là đệ tử Phật. Tôi thà giữ đạo, chịu nghèo khổ mà chết, chứ không làm điều vô đạo để sống sang giàu.

Người lái buôn khen ngợi:

- Lành thay! Chỉ có lời Phật dạy mới chân thật.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

4. Tiên thân thương buôn nghèo

Thuở xưa, Bồ-tát ra đời trong một gia đình nghèo khổ, làm thuê cho người lái buôn, ra biển tìm châu báu. Một hôm, thuyền đang lướt sóng bỗng nhiên dừng lại không đi tiếp được nữa. Đoàn người trên thuyền đều lo sợ, khẩn cầu thần linh trên dưới gia hộ. Người nhà nghèo kia chỉ nhất tâm giữ ba tự quy y, giữ giới không phạm, ngày đêm ba thời sám hối lỗi lầm, tâm từ phát thệ:

"Nguyện cho chúng sinh trong mười phương không còn sợ hãi, giống như ta ngày hôm nay, ta nguyện sau khi thành Phật sẽ độ những chúng sinh ấy." Cho đến ngày thứ bảy, thuyền vẫn không đi được. Thần biển gạt, báo mộng cho chủ buôn: "Người bỏ người nhà nghèo kia ra khỏi thuyền thì ta sẽ để thuyền đi." Tỉnh giấc, chủ buôn thương xót người nhà nghèo kia, bí mật bàn bạc với đoàn. Người nghèo suy xét biết rõ lý do, liền nói với mọi người: "Không thể vì mạng sống của mình tôi mà để cho mọi người phải chịu vạ lây." Chủ buôn liền để người nhà nghèo qua một chiếc bè, cho thêm một ít lương khô rồi đẩy bè ra xa. Lập tức kinh ngư lật úp thuyền, nuốt hết những lái buôn. Chiếc bè của người nhà nghèo thuận gió vào đến bờ. Ông ta trở về nước cũ, họ hàng vui mừng tiếp đón. Người nghèo nhờ giữ ba tự quy y, giữ năm giới và làm mười điều thiện, trì trai sám hối, thương yêu chúng sinh cho nên có được phước như vậy.

Đức Phật dạy:

- Người nhà nghèo thuở ấy nay là Ta.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

5. Tiên thân đạo sĩ nghèo

Thuở xưa, Bồ-tát là người giữ giới, sống đời ẩn cư, chẳng ham thích vinh hoa phú quý. Bồ-tát làm người giữ khu mộ cho gia đình một vị trưởng giả. Nếu có người đến chôn cất thì người giữ mộ ra sức phụ giúp. Thân quyến người quá cố cảm động, lấy châu báu tặng cho ông, được bao nhiêu, ông đều giao cho vị trưởng giả. Trưởng giả nói: "Ông dốc sức làm mới được số châu báu này, sao lại đưa cho ta?" Người giữ mộ nói: "Tôi giữ vườn cho ông, người kia chết chôn trên đất của ông, theo đúng nghĩa mà nói thì châu báu này là của ông." Trưởng giả khen: "Quý hóa thay! Bạc Hiên thời xưa há có thể hơn ông sao?"

Trưởng giả bèn chọn một người hiền thực, có đức hạnh, xinh đẹp trong số các người hầu gái gả cho ông và chia cho ông một số của cải để tạo dựng cơ nghiệp. Người giữ vườn cảm kích nói: "Tôi sẽ tu bồi cho hạnh càng tốt, đức càng cao hơn."

Đức Phật dạy đại chúng:

- Người nghèo giữ mộ thuở ấy nay là Ta, người vợ kia nay là nàng Câu-di.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

6. Tiền thân đồng tử

Thuở xưa, Bồ-tát làm một người phàm, biết quy kính Tam tôn, giữ giới vẹn toàn. Ngài đi cùng người cậu buôn bán kiếm sống. Hôm nọ, họ đi đến nước khác, người cậu lội qua sông trước, ghé lại nhà một người đàn bà góa mua đồ. Trong nhà ấy có cô con gái nhỏ. Cô gái nói với mẹ: "Sau nhà chúng ta có cái bồn tắm, chúng ta có thể đổi cho vị lái buôn để lấy bạch châu."

Chiều ý con, người mẹ chỉ cái bồn tắm cho vị lái buôn. Vị lái buôn dùng đao cạo thử, thấy nó chiếu sáng biết là vật báu, liền giả vờ ném xuống đất, nói: "Chỉ làm bẩn tay ta!" rồi ông liền bỏ đi, khiến hai mẹ con đều xấu hổ. Hôm sau, người cháu đến nhà hai mẹ con, cô gái lại xin mẹ đổi viên châu. Người mẹ nói: "Việc xấu hổ hôm trước có thể làm lời răn cho hôm nay." Cô gái nói: "Con thấy người thanh niên này có vẻ nhân từ, chẳng phải như kẻ tham lam hôm trước."

Người mẹ lại chỉ cho người cháu xem cái bồn tắm. Người cháu nói: "Cái bồn này là vàng ròng. Tôi đem hết số hàng hóa của tôi để đổi nó được không?" Người mẹ liền đồng ý. Người thanh niên hỏi: "Cho tôi xin lại hai đồng tiền vàng để qua đò." Sau đó, người cậu quay trở lại nói với người mẹ: "Nay tôi đem ít châu báu đến tặng cô để đổi lấy cái bồn đem đi." Người mẹ trả lời: "Có một cậu thanh niên tốt bụng đã đem hết châu báu quý giá của mình đổi lấy cái bồn vàng của tôi và còn cảm ơn vì việc đổi rẻ nữa. Nếu ông không đi lẹ, tôi sẽ tặng ông vài gậy đấy!"

Người cậu đi đến bờ sông, giậm chân xuống đất hét lớn: "Hãy trả lại của báu cho ta!" Do quá nóng giận, ông ta đấm ngực thổ huyết mà chết. Người cháu đem bồn vàng trở lại thì thấy cậu đã chết, ghen ngào nói: "Ôi, vì lòng tham mà đến nỗi bỏ cả mạng sống!" Đức Phật dạy đại chúng:

- Người cháu nhờ giữ chữ tín nên được của báu, người cậu vì tham lam nên phải bỏ mình. Người cháu thuở ấy nay là Ta, người cậu nay là Điều-đạt.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

7. Tiền thân anh cả

Thuở xưa, cách đây vô số kiếp, Bồ-tát làm người anh trong một gia đình có hai anh em. Họ làm nghề buôn bán hàng hóa kiếm lời nuôi cha mẹ. Hôm nọ, hai anh em đến nước khác, người anh bảo người em đem châu ngọc dâng lên vua nước ấy. Nhà vua thấy người em khá tuấn tú nên vui vẻ nhận châu ngọc và hứa gả công chúa cho với điều kiện tìm cho nhà vua nghìn vạn viên châu. Người em quay về kể lại sự tình cho người anh nghe. Thế là người anh theo em đến cung vua. Trông thấy người anh dung nghi đĩnh đạc, lời nói hợp với sách Thánh hiền, tướng mạo thanh nhã hiếm ai bằng, trong lòng vua vui mừng gấp bội, liền đổi ý đem công chúa gả cho người anh. Nghe được điều đó, công chúa ngập tràn niềm vui. Người anh nghĩ: "Em dâu xem anh chồng như cha, anh chồng xem em dâu như con, ta với cô gái này có mối thâm tình như cha với con, sao có chuyện lấy nhau? Ông vua này ở ngôi vị cao quý mà xử sự như loài cầm thú." Thế rồi, người anh dẫn em ra về. Công chúa tức giận leo lên đài nói vọng theo: "Ta sẽ làm ác quỷ ăn gan người anh."

Lưu chuyển trong sinh tử, kiếp nọ người anh làm thân vượn, công chúa và em trai làm thân ba ba. Hôm nọ, ba ba vợ bệnh, muốn ăn gan vượn, ba ba chồng phải đi tìm. Thấy vượn xuống sông uống nước, ba ba hỏi:

- Bạn đã từng xem ca nhạc chưa?

- Chưa!

- Nhà tôi có ca nhạc hay lắm, bạn muốn đến xem không?

- Muốn!

- Vậy thì bạn hãy leo lên lưng tôi! Tôi sẽ dẫn bạn đi xem.

Ba ba cũng vượn ra đến giữa dòng sông mới nói:

- Vợ tôi muốn ăn gan của bạn chứ dưới sông làm gì có ca nhạc!

Nghe vậy, vượn thầm nghĩ: "Thông thường giữ giới là điều tốt nhưng trong lúc này tìm cách thoát nạn là điều quan trọng nhất", rồi liền nói với ba ba:

- Sao bạn không nói sớm! Tôi đã đem lá gan treo trên cây mất rồi.

Ba ba tin lời, chở vượn trở lại bờ. Vượn lên được bờ, mắng:

- Ba ba chết tiệt kia! Làm gì có chuyện lá gan trong bụng mà đem treo trên cây!

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Người anh nay chính là Ta. Ta luôn giữ hạnh trong sạch, không bao giờ phạm dâm loạn. Nhưng vì dư nghiệp đời trước phải đọa làm thân vượn. Người em và công chúa đọa làm ba ba. Ba ba chồng nay là Điều-đạt, ba ba vợ nay là vợ Điều-đạt.

Bồ-tát quyết tâm hành trì giới độ vô cực như vậy.

8. Tiền thân Thái tử Mộ Phách

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, đức Phật ở tại Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên thuộc nước Văn Vật. Một hôm, đức Phật bảo các vị Sa-môn:

- Thuở xưa, có một đất nước tên là Ba-la-nại. Đức vua nước ấy có vị thái tử tên là Mộ-phách. Vừa sinh ra đời, thái tử đã có trí tuệ cao vời, biết tất cả sự việc xảy ra ở quá khứ, hiện tại và vị lai. Thái tử có tướng mạo đoan nghiêm sáng ngời giống như mặt trăng ở giữa các vì sao. Nhà vua chỉ có một đứa con nên dân chúng cả nước đều yêu thương. Nhưng đã mười ba tuổi mà thái tử vẫn chưa nói được, giống như người câm vậy. Vua và hoàng hậu lo buồn, mời các Phạm chí đến hỏi nguyên do. Họ đáp: "Đây là điều không tốt. Tướng mạo đoan nghiêm mà không nói được thì có ích gì cho Đại vương? Hậu cung không có con nối dõi, há chẳng phải do thái tử hại ư? Theo pháp thì Đại vương nên chôn sống thái tử, chắc chắn sẽ có quý tử nối dõi."

Nhà vua rất xấu hổ, bèn vào cung bàn với hoàng hậu. Hoàng hậu và các cung nhân ai cũng thương xót khóc than: "Tại sao thái tử bạc phước như thế, ra đời gặp phải họa này!" Mọi người biết tin, thương xót thái tử, kéo nhau đến hoàng cung nghệt cả đường sá, giống như đất nước có đại tang. Hoàng hậu lấy áo quần quý đẹp mặc cho thái tử rồi giao thái tử cho người lo việc mai táng.

Người mai táng đoạt lấy quần áo quý giá của thái tử rồi cùng nhau làm mộ.

Mộ-phách nghĩ: "Thì ra phụ vương, các quan và nhân dân đều tin rằng ta câm thật!" Thế rồi, thái tử lén lấy lại áo quần, xuống sông tắm, sau đó lấy hương thoa vào thân, mặc áo quần đẹp, đến khu đất mộ hỏi những người làm mộ: "Các người làm gì vậy?" Họ trả lời: "Thái tử bị câm, khiến cho đất nước không có người nối dõi nên nhà vua bảo đào huyệt chôn sống thái tử, mong có con hiền nối dõi." Thái tử nói: "Ta chính là Mộ-phách đây!"

Những người làm mộ nhìn thấy chiếc xe chở thái tử mới đó đã trống trơn, nhìn dung mạo thái tử thì có ánh sáng rực rỡ chiếu khắp cánh đồng cỏ phía xa giống như ánh sáng mặt trời, như bậc Thánh linh có oai thần lớn, chấn động các thần

linh. Cả đội mai táng đều kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau, mặt mày tái nhợt, ngầm bảo nhau rằng không ai mà không sợ việc này. Họ ngửa mặt lên trời nói:

"Ân đức linh thần của thái tử đến như vậy ư!", rồi cúi đầu cầu thỉnh: "Mong thái tử hãy trở về cung vua để mọi người không còn than khóc!" Thái tử bảo: "Các người mau về tàu với phụ vương rằng ta đã nói được rồi!"

Mọi người lập tức chạy về tàu vua. Vua, hoàng hậu và hàng triệu dân chúng đều cho là việc kỳ lạ, vui mừng ca ngợi là điều tốt đẹp. Người và xe cộ tấp nập khắp các con đường, ngõ hẻm.

Khi ấy, Thái tử Mộ-phách trầm nghĩ: "Nếu ta có thể làm Sa-môn sống đời thanh tịnh thì không phải là tốt sao?" Thái tử vừa khởi ý niệm ấy, Thiên Đế-thích liền hóa ra cây cối, vườn rừng, ao nước mà ở nhân gian chưa từng thấy, rồi lập tức biến y phục quý báu của thái tử thành cà-sa.

Nhà vua đến, thái tử gieo năm vốc sát đất, cúi đầu hành lễ. Vua liền ngồi xuống, nghe tiếng thái tử nói, nhìn dung mạo uy nghi sáng rỡ chấn động cả đất trời của thái tử, ông vui mừng nói: "Ta có con trở về thì cả nước sẽ vui mừng yêu kính. Con sẽ kế thừa ngôi vua, làm cha mẹ của dân."

Thái tử thưa: "Cúi xin Đại vương thương và hiểu cho những lời sâu kín này của con! Thuở xưa con từng làm vua nước này, tên là Tu Niệm, ở ngôi trị nước hai mươi lăm năm, luôn tu tập mười điều thiện, dùng lòng từ bi chăm lo cho dân chúng, không thi hành hình phạt, không khởi binh chiến tranh, nhà tù trống không, trên đường phố không có tiếng oán than, bố thí cùng khắp, ân đức thấm nhuần mọi nơi. Tuy nhiên, những khi nhà vua đi tuần hành, tùy tùng theo rất đông, quan dẫn đường phải cấp tốc dẹp đường, khiến dân sợ hãi. Vì vậy, sau khi chết, con đọa vào địa ngục bị thiêu nấu, cắt xẻ, trải qua sáu vạn năm, muốn chết cũng không được, kêu gào không ai cứu. Lúc ấy, trong có thân thích chín họ, ngoài thì có các quan, nhân dân, của cải nhiều vô số, mọi người vui chơi sung sướng, nào ai biết được con đọa vào địa ngục bị thiêu nấu, thống khổ vô cùng? Đời sống giàu sang đang có, vợ con, các quan, nhân dân, ai có thể chia bớt những nỗi khổ ấy cho con? Xung quanh con chỉ có những thống khổ kia là vô lượng. Mỗi lần nghĩ đến, lòng còn bàng hoàng, xương còn đau nhức, thân vã mồ hôi, lông tóc dựng đứng. Lời nói thốt ra chiêu tai họa đến, quả báo đuổi theo như bóng với hình. Dù con muốn nói chuyện nhưng sợ phải chuốc lấy tội, nỗi khổ ở địa ngục Thái Sơn không thể chịu đựng được nữa. Thế nên, con ngậm miệng, không muốn nói gì cả. Con mới mười ba tuổi mà bọn yêu tà đã xúi giục Phụ vương đem chôn sống. Sợ Phụ vương mắc tội đọa địa ngục, tình thế buộc con phải nói. Nay con muốn làm Sa-môn giữ hạnh vô dục vì thấy cửa các tai họa nên con không muốn làm vua nữa. Xin Phụ vương đừng trách con!"

Nhà vua nói: "Con làm một vị vua nhân đức, hướng dẫn dân chúng sống theo đạo lý mà chỉ phạm lỗi nhỏ như tơ tóc, chẳng ai thềm nhớ đến, còn phải chịu tội khốc liệt đến thế ư? Như ta ngày nay làm một vị vua buông lung theo ham muốn, không tôn thờ Chính pháp thì kết quả sẽ thế nào đây?"

Thế là, nhà vua cho phép thái tử học đạo. Ông trở về hoàng cung dùng Chính pháp trị nước, không theo tà sư, khiến cho đất nước phồn vinh hạnh phúc. Một-phách theo con đường tu tập, luyện tâm tuyệt dục, lập chí hướng đến đạo chân, mãi đến thành Phật rồi thuyết pháp khắp nơi để cứu độ chúng sinh cho đến lúc diệt độ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

Một-phách nay là Ta, phụ vương nay là Vua Bạch Tịnh, người mẹ nay là Xá-diệu mẹ ta.

Đời sống say mê vinh hoa, sắc dục, lạc thú, tà mị là lò thiêu thân; đời sống thanh tịnh đạm bạc là nhà không hoạn nạn. Nếu người nào muốn thoát tai nạn, tránh xa tội lỗi thì đừng quên lời Phật dạy. Tu đạo tuy khổ nhưng sẽ thoát được ba đường ác, nếu được làm người thì thoát khỏi nghèo khổ, không gặp tám nạn. Chí học đạo phải như hạnh của Phật, muốn đắc Duyên nhất giác, Ứng chân, Diệt độ thì phải giữ hạnh thanh tịnh ấy.

Đức Phật thuyết kinh này xong, các Sa-môn đều vui mừng, cúi đầu đánh lễ.



Ảnh minh họa thiết kế bằng AI (sưu tầm)

...

Còn nữa

Lời kết

Giới, trong cách hiểu thông thường là hàng rào. Người ta giữ giới để khỏi phạm tội, để bảo vệ thân tâm trong sạch, để gieo duyên lành quả ngọt. Nhưng giới của Bồ-tát không dừng lại ở đó. Với Bồ-tát, giới không phải là hàng rào dựng lên quanh mình, mà là chỗ nương tựa dựng lên cho kẻ khác. Ngài không giết hại vì thấy nỗi sợ chết của muôn loài cũng như của chính mình; không lấy của không cho vì biết mỗi vật đều thấm mồ hôi một người nào đó; không nói dối vì hiểu rằng khi lời nói mất giá trị thì con người mất luôn chỗ để tin nhau. Nghĩa là giới ở đây khởi đi từ lòng thương, chứ không khởi đi từ nỗi sợ tội.

Chính vì thế mà giới của Bồ-tát trùm cả ba nghiệp. Giữ thân không phạm mới chỉ là phần dễ thấy nhất; giữ miệng đã khó hơn; nhưng khó nhất là giữ tâm không khởi lên một niệm ác ngay trong lúc bị người khác làm hại. Đến chỗ ấy thì không còn ai kiểm soát được ngoài chính mình, và cũng chính ở chỗ ấy mà giới trở thành công phu thật sự chứ không còn là hình thức.

Hai chữ vô cực nói lên điều đó. Vô cực là không giới hạn về đối tượng: lòng không nỡ hại trải đến cả loài côn trùng nhỏ nhất, không phân biệt thân sơ, không loại trừ kẻ đang tìm cách hại mình. Vô cực là không giới hạn về hoàn cảnh: giữ được lúc thuận, giữ luôn cả lúc mất danh, mất lợi, mất cả thân mạng. Vô cực là không giới hạn về thời gian: giữ suốt đời này rồi giữ tiếp trong dòng sinh tử lưu chuyển, dù có phải mang thân nào, ở cảnh giới nào. Và vô cực còn có nghĩa là không bao giờ có một điểm để dừng lại mà nói rằng mình đã giữ đủ.

Giữ được như vậy, giới không còn là điều phải cố gắng gìn giữ nữa, mà trở thành bản chất như đất, cứ thế mà nâng đỡ tất cả những gì đặt lên trên. Kinh thường ví giới là đại địa: mọi thiện pháp, mọi công phu thiện định, mọi trí tuệ đều từ đó mà mọc lên. Không có đất thì không có gì sinh trưởng được. Bồ-tát trì giới không phải để đối lấy phước báo, vì hễ còn tính toán đổi chác thì vẫn còn đứng bờ bên này, mà xuất phát từ tinh thần từ bi vô cực.

Tổng hợp: Phạm Tuấn Minh

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cú, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyên, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)